

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 05/2012/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2012
ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề
thuộc nhóm nghề nông nghiệp

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BNNPTNT
ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN NGHỀ: XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
MÃ NGHỀ:

(Tiếp theo Công báo số 217 + 218)

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công lọc ngược kiểu khối phẳng
Mã số công việc: H.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các vật liệu cát, sỏi (đá dăm), đá ba, đá hộc và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công tầng lọc ngược theo kiểu khối phẳng đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Xác định vị trí, kích thước, cao độ, của tầng lọc;
- Cấu tạo tầng lọc ngược theo thiết kế;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;

- Cắm mốc, lấy dấu cho phạm vi, chiều dày từng lớp vật liệu lọc;
- Rải, xếp vật liệu từng lớp;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Phương pháp xác định kích thước và chiều dày của các lớp lọc;
- Nguyên nhân gây ra hiện tượng nước đi qua tầng lọc chưa được trong, lẫn lộn vật liệu của các lớp, không đủ chiều dày, không phẳng mặt đối với công việc thi công lọc ngược kiểu khối phẳng;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;
- Có từ 3 người trở lên để thực hiện công việc;
- Tôn tấm, xe cút kít, gỗ ván, cào răng, xẻng, bàn chang, thúng, thước mét, thước tâm, dây căng, ni vô, máy đầm cóc, búa xây.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công tầng lọc kiểu khối phẳng	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, thứ tự các lớp vật liệu khác nhau	- Thước mét, Thước vuông, Ni vô; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Nước thoát sau tầng lọc phải trong, không bị tắc	- Dụng cụ quan trắc; Quan sát, Đo lưu lượng và đối chiếu với thiết kế
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công tầng lợp ngược kiểu lằng trụ
Mã số công việc: H.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Căn cứ vào bản vẽ thi công xác định hình dáng vị trí khối lằng trụ. Thi công đảm bảo đúng kích thước đúng chủng loại vật liệu và đúng vị trí.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Xác định vị trí, kích thước, cao độ, của tầng lợp;
- Cấu tạo tầng lợp ngược theo thiết kế;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc hiểu bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;
- Cắm mốc, lấy dấu cho phạm vi, chiều dày... từng lớp vật liệu lợp;
- Rải vật liệu lợp từng lớp san điều chỉnh đúng độ dày, đảm đạt độ chặt yêu cầu quy định;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công (vì có bộ phận làm thí nghiệm, kiểm định thường xuyên lấy mẫu kiểm tra).

2. Kiến thức

- Đọc bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Phương pháp xác định kích thước và chiều dày của các lớp lợp;
- Nguyên nhân gây ra hiện tượng nước đi qua tầng lợp chưa được trong, lẫn lộn vật liệu của các lớp, lẫn đất, lẫn tạp chất, không đủ chiều dày của lớp;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;
- Tối thiểu từ 3 người trở lên để thực hiện công việc;
- Cào răng, xẻng, bàn chang, thúng, thước mét, dây căng, ni vô, đầm cầm tay hoặc máy đầm cóc cầm tay.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công tầng lọc kiểu lắng trụ	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, thứ tự các lớp vật liệu khác nhau	- Thước mét, Thước vuông, Ni vô; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Nước thoát sau tầng lọc phải trong, không bị tắc	- Dụng cụ quan trắc; Quan sát, Đo lưu lượng và đối chiếu với thiết kế
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công tầng lọc ngược kiểu ống
Mã số công việc: H.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các vật liệu (cát, sỏi, đá dăm), và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công tầng lọc ngược theo kiểu ống đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Xác định vị trí, kích thước, cao độ, của tầng lọc;
- Cấu tạo tầng lọc ngược theo thiết kế;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;
- Cắm mốc, lấy dấu cho phạm vi, chiều dày từng lớp vật liệu lọc;
- Rải vật liệu lọc từng lớp san điều chỉnh đúng độ dày, đảm đạt độ chặt yêu cầu quy định;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công (vì có bộ phận làm thí nghiệm, kiểm định thường xuyên lấy mẫu kiểm tra).

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Qui trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Phương pháp xác định kích thước và chiều dày của các lớp lọc;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng nước đi qua tầng lọc chưa được trong, lẫn lộn vật liệu của các lớp, lẫn đất, lẫn tạp chất, không đủ chiều dày của lớp...
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;

- Tối thiểu có từ 3 người trở lên để thực hiện công việc;
- Cào răng, xẻng, bàn chang, thúng, thước mét, dây căng, ni vô, đầm cầm tay hoặc máy đầm cóc cầm tay.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công tầng lọc kiểu ống	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, thứ tự các lớp vật liệu khác nhau	- Thước mét, Thước vuông, Ni vô; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Nước thoát sau tầng lọc phải trong, không bị tắc	- Dụng cụ quan trắc; Quan sát, Đo lưu lượng và đối chiếu với thiết kế
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công tầng lọc ngược kiểu áp mái
Mã số công việc: H.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các vật liệu (cát, sỏi, đá dăm), và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công tầng lọc ngược theo kiểu ống đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Xác định vị trí, kích thước, cao độ, của tầng lọc;
- Cấu tạo tầng lọc ngược theo thiết kế;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;
- Cắm mốc, lấy dấu cho phạm vi, chiều dày... từng lớp vật liệu lọc;
- Rải vật liệu lọc từng lớp san điều chỉnh đúng độ dày, đảm bảo mặt đạt độ chặt yêu cầu quy định, lát vật liệu bảo vệ mặt mái lên trên theo thiết kế;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Phương pháp xác định kích thước và chiều dày của các lớp lọc;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng nước đi qua tầng lọc chưa được trong, lẫn lộn vật liệu của các lớp;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;
- Tối thiểu có từ 3 người trở lên để thực hiện công việc;
- Cào răng, xẻng, bàn chang, thùng, thước mét, dây căng, ni vô, đầm cầm tay hoặc máy đầm cóc cầm tay.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công tầng lọc kiểu áp mái	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, thứ tự các lớp vật liệu khác nhau	- Thước mét, Thước vuông, Ni vô; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Nước thoát sau tầng lọc phải trong, không bị tắc	- Dụng cụ quan trắc; Quan sát, Đo lưu lượng và đối chiếu với thiết kế
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**Tên công việc: Thi công tầng lọc ngược bằng vải lọc
(trong điều kiện khô cạn không có nước)**

Mã số công việc: H.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các vật liệu là vải lọc địa kỹ thuật (GEOTEXTILE), chỉ khâu, dây buộc...và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công tầng lọc ngược bằng vải lọc đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Xác định vị trí, kích thước, cao độ, của tầng lọc;
- Cấu tạo tầng lọc ngược theo thiết kế;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;
- Cắm mốc, lấy dấu cho phạm vi lớp vải lọc;
- Rải lớp vải lọc từng băng theo khổ vải, can nối vải đúng yêu cầu, vải lọc tiếp xúc 100% với mặt nền, sử dụng vật liệu ghim, đê giữ cố định vải để thi công tiếp các phần việc bên trên lớp vải theo thiết kế;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Phương pháp xác định kích thước và phạm vi rải lớp vải lọc;
- Nguyên nhân gây ra hiện tượng nước đi qua vải lọc chưa được trong, dòng thấm không vuông góc với mặt phẳng vải, lưu lượng thấm sai khác với lưu lượng thấm qua đất nền, có thể dẫn đến hiện tượng xuất hiện dòng chảy tập trung có áp gây xói cho nền cần bảo vệ;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;
- Tối thiểu có từ 4 người trở lên để thực hiện công việc;
- Dao, kéo, chỉ khâu, kim khâu hoặc máy khâu cầm tay chuyên dùng, thước mét, dây căng, ni vô dầm gỗ hoặc dầm sắt, dây buộc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, thứ tự các lớp vật liệu khác nhau	- Thước mét, Thước vuông, Ni vô; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, phạm vi rải vải lọc	- Thước mét, dây căng, kiểm tra và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Độ phẳng của mặt nền rải lớp vải lọc	- Thước mét, Ni vô và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công khớp nối nhựa (tấm chắn nước)

Mã số công việc: I.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng vật liệu là khớp nối nhựa (tấm chắn nước) và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Hình dạng vị trí, kích thước, cao độ, của khớp nối theo thiết kế;
- Tấm chắn nước phải đúng yêu cầu thiết kế;
- Can nối tấm chắn nước theo yêu cầu kỹ thuật;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;
- Xác định mốc, lấy dấu vị trí khớp nối;
- Đặt khớp nối đúng vị trí, định vị khớp nối trước khi thi công bê tông, can nối bằng hàn nhiệt (nếu có) đúng yêu cầu;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Phương pháp xác định kích thước và cách định vị khớp nối;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng nước chảy qua khớp nối, tác hại của hiện tượng đó;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;

- Tối thiểu có 2 người trở lên để thực hiện công việc;
- Dao, kéo, bếp lò, thanh kim loại hàn (mỏ hàn), thước mét, dây căng, ni vô, gỗ ván, búa, dây buộc.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công khớp nối bằng đồng	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, phạm vi đặt khớp nối	- Thước mét, dây căng; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Không bị rò rỉ nước qua khớp nối	- Quan sát và đối chiếu
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công khớp nối ngang bằng đồng
Mã số công việc: I.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng vật liệu là khớp nối bằng tấm đồng (có thêm các máng làm bằng tôn để chứa hỗn hợp bi-tum), bi-tum, bột đá, ma tít, nhũ keo bi-tum... và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Hình dạng vị trí, kích thước, cao độ, của khớp nối theo thiết kế;
- Hộp chứa hỗn hợp bi-tum nhựa đường (hoặc ma tít át phan) phải được đổ đầy, đủ độ mềm;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ phù hợp với công việc;
- Xác định mốc, vị trí khớp nối;
- Đặt, định vị khớp nối;
- Pha trộn đúng thành phần hỗn hợp vữa bi-tum (ma tít át phan);
- Nấn tấm đồng ô-mê-ga lên để lấy chỗ rót đầy hỗn hợp vữa bi-tum;
- Rót hỗn hợp nóng chảy vào hộp chứa hỗn hợp hình chữ V;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phân tích được bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Cấu tạo chi tiết của khớp nối tấm đồng ô-mê-ga kiểu nằm ngang, phương pháp xác định vị trí và cách định vị khớp nối khi thi công bê tông;
- Thành phần cấu tạo của hỗn hợp vữa bi-tum (ma tít át phan);
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng nước rò rỉ qua khớp nối, tác hại của hiện tượng đó;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC:

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;
- Tối thiểu có 4 người trở lên để thực hiện công việc;
- Cân, cốc chim, búa tay, bết lò, nhũ keo bi-tum, bi-tum, bột đá, bột ma tít... gáo múc, thùng xô, phễu, thước mét, dây căng, ni vô, gỗ ván, cây chống, đinh, đinh đĩa, thanh sắt D = 18mm, cọc tre, dây thừng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công khớp nối bằng đồng	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, phạm vi đặt khớp nối	- Thước mét, dây căng; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Không bị rò rỉ nước qua khớp nối.	- Quan sát và đối chiếu
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: thi công khớp nối đứng bằng đồng
Mã số công việc: I.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng vật liệu là khớp nối bằng tấm đồng (có thêm các máng làm bằng tôn để chứa hỗn hợp bi-tum), bi-tum, bột đá, ma tít, nhũ keo bi-tum... và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Hình dạng vị trí, kích thước, cao độ, của khớp nối theo thiết kế;
- Hộp chứa hỗn hợp bi-tum nhựa đường (hoặc ma tít át phan) phải được đổ đầy, đủ độ mềm;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;
- Xác định mốc, lấy dấu vị trí khớp nối;
- Xác định mốc, vị trí khớp nối;
- Đặt, định vị khớp nối;
- Pha trộn đúng thành phần hỗn hợp vữa bi-tum (ma tít át phan);
- Rót hỗn hợp nóng chảy vào hộp chứa;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phân tích được bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Vai trò tác dụng của khớp nối đứng trong công trình;
- Cấu tạo chi tiết của khớp nối tấm đồng kiểu đứng, phương pháp xác định vị trí và cách định vị khớp nối khi thi công bê tông;
- Thành phần cấu tạo của hỗn hợp vữa bi-tum (ma tít át phan);
- Nguyên nhân gây ra hiện tượng vữa bê tông chui vào chiếm chỗ trong hộp chứa hỗn hợp vữa bi-tum (ma tít át phan), hộp chứa hỗn hợp không đầy;

- Nguyên nhân gây ra hiện tượng nước chảy qua khớp nối, tác hại của hiện tượng đó;

- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;

- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;

- Mặt bằng thi công;

- Tối thiểu có từ 4 người trở lên để thực hiện công việc;

- Cân, cuốc chim, búa tay, bép lò, nhũ keo bi-tum, bi-tum, bột đá, bột ma tít... gáo múc, thùng xô, phễu, thước mét, dây căng, ni vô, gỗ ván, cây chống, đinh, đinh đĩa, thanh sắt D = 18mm, cọc tre, dây thừng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình thi công khớp nối bằng đồng	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, vật liệu, phương tiện phù hợp với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với tiêu chuẩn thiết kế và biện pháp thi công
- Độ chính xác vị trí, kích thước, phạm vi đặt khớp nối	- Thước mét, dây căng; Đo và đối chiếu với bản vẽ thi công
- Không bị rò rỉ nước qua khớp nối	- Quan sát và đối chiếu
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công khe lún bằng bao tải tấm nhựa đường
Mã số công việc: I.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng vật liệu là bao tải đay (gai) được tấm nhựa đường, đinh...và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, máy móc phù hợp với công việc;
- Trát bề mặt tiếp xúc của khối bê tông đổ trước;
- Đặt và cố định tấm bao tải tấm nhựa đường;
- Đổ bê tông khối bê tông đổ sau;
- Nghiệm thu, bàn giao;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay;
- Pha trộn nhũ keo bi-tum, bi-tum, dầu ma zút, nấu nóng chảy đều, khống chế nhiệt của bếp đun;
- Đặt đinh ghim chôn ngược sẵn trong khối bê tông của blok thi công trước để khi tháo ván khuôn có đinh treo dán bao tải, nếu là khối xây thì chôn sẵn theo mạch vữa;
- Kiểm tra mặt khe lún đã phẳng, thẳng đứng, nhẵn hay chưa? Nếu chưa thì phải biết xử lý chỉnh sửa cho bề mặt của khe lún phải phẳng, thẳng đứng, nhẵn;
- Quét nhựa nóng nhanh trước khi treo dán bao tải vào mặt kết cấu của blok đã thi công trước;
- Dán dính bao sát bề mặt khe, kín khít, đủ, đúng số lớp, độ dày, giữa các lớp có quét nhựa nóng, ghim đinh, định vị chắc trước khi thi công blok sau;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Cấu tạo chi tiết của khe lún bằng bao tải nhựa đường, cách thi công định vị các lớp bao tải của khe lún;

- Vai trò tác dụng của khe lún trong công trình;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng khi 2 blok giáp nhau xảy ra lún không đều thì khe lún không trượt phẳng mà có hiện tượng blok này tỳ lên blok kia gây nứt hoặc sứt mẻ kết cấu công trình (do sinh ra ứng suất tập trung);
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;
- Mặt bằng thi công;
- Tối thiểu có 4 người trở lên để thực hiện công việc;
- Cân, cuốc chim, búa tay, đục chòong bép lò, thùng nấu, nhũ keo bi-tum, bi-tum, dao, kéo, kìm, kìm gấp... gáo múc, thùng xô, phễu, thước mét, dây căng, thước tầm, gỗ ván, cây chống, đinh, dây thép buộc, chôi rom.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện đúng quy trình	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Độ phẳng của mặt bê tông đổ trước.	- Thước mét, Ni vô, kiểm tra, quan sát và đối chiếu
- Khe lún đảm bảo phẳng và kín khít bề mặt	- Quan sát và đối chiếu
- Nghiệm thu, bàn giao đúng thủ tục pháp lý	- Kiểm tra đối chiếu quy phạm pháp luật
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thi công khe lún bằng dây thừng tấm nhựa đường
Mã số công việc: I.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng vật liệu là dây thừng bện bằng đay (gai) ...và các dụng cụ, trang thiết bị cần thiết để thi công đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu, máy móc phù hợp với công việc;
- Trát bề mặt tiếp xúc của khối bê tông đổ trước;
- Đặt và cố định tấm dây thừng tấm nhựa đường;
- Đổ bê tông khối bê tông đổ sau;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Phân loại và sử dụng vật liệu, dụng cụ cầm tay phù hợp với công việc;
- Pha trộn nhũ keo bi-tum, bi-tum, dầu ma zút, nấu nóng chảy đều, khống chế nhiệt của bếp đun để quét nhựa đường nóng lên mặt khe lún tại chỗ đặt dây thừng;
- Đặt các dây thép chờ chôn sẵn trong khối bê tông của blok thi công trước để khi tháo ván khuôn ra có các cặp 2 đầu dây thép chờ sẵn (đã bọc giấy XM nằm sát mặt ván khuôn), cạy ra dùng cho việc buộc dây thừng vào đó, nếu là khối xây thì chôn sẵn theo mạch vữa;
- Kiểm tra mặt khe lún đã phẳng, thẳng đứng, nhẵn hay chưa?
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật đối với công việc;
- Cấu tạo chi tiết của khe lún bằng dây thừng tấm nhựa đường, cách thi công định dây thừng đó;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Biện pháp thi công và tài liệu liên quan;

- Mặt bằng thi công.
- Tối thiểu có 2 người trở lên để thực hiện công việc;
- Dao, kìm, búa tay, bếp lò, thùng nấu, nhũ keo bi-tum, bi-tum, dây thừng ... gáo múc, thùng xô, thước mét, thước tâm dây căng, dây thép buộc, chổi rom.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thực hiện đúng quy trình	- Quan sát trực tiếp trong quá trình thi công
- Độ phẳng của mặt bê tông đổ trước	- Thước mét, Ni vô, kiểm tra, quan sát và đối chiếu
- Khe lún đảm bảo phẳng và kín khít bề mặt	- Quan sát và đối chiếu
- Nghiệm thu, bàn giao đúng thủ tục pháp lý	- Kiểm tra đối chiếu quy phạm pháp luật
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản
Mã số công việc: K.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đọc bản vẽ, tính cốt thép, nắn thẳng, làm sạch, cắt và uốn cốt thép. Đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phù hợp với công tác gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản;

- Đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết;
- Tính toán số lượng, kích thước các thanh cốt thép cần gia công;
- Nắn thẳng, làm sạch cốt thép;
- Gia công cốt thép theo thiết kế;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản;

- Đọc bản vẽ chi tiết cốt thép cần gia công;
- Tính toán số lượng, kích thước cốt thép;
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để làm thẳng cốt thép;
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để làm sạch cốt thép;
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để cắt cốt thép;
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để uốn cốt thép;
- Thực hiện an toàn và vệ sinh công nghiệp;
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức

- Tính năng và phương pháp sử dụng các loại dụng cụ và phương tiện, máy gia công cốt thép;

- Phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cốt thép;
- Phương pháp tính toán chiều dài thanh thép cần cắt;
- Phương pháp làm thẳng cốt thép bằng thủ công;

- Phương pháp làm sạch cốt thép bằng thủ công, bằng máy;
- Phương pháp cắt cốt thép bằng thủ công, bằng máy;
- Quy trình uốn cốt thép;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cốt thép;
- Biện pháp thi công cốt thép;
- Mặt bằng thi công;
- Thép các loại, thước mét, dụng cụ vạch dấu, kìm cắt thép, máy làm sạch cốt thép, vạm nắn thép, vạm uốn thép, búa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác, đầy đủ các dụng cụ, phương tiện phù hợp với công tác gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp gia công cốt thép
- Sự chính xác của việc đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Sự chính xác của việc tính toán số lượng, kích thước các thanh cốt thép cần gia công	- Quan sát trực tiếp, dùng thước mét kiểm tra đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Độ thẳng các thanh cốt thép sau nắn	- Quan sát bằng mắt
- Độ sạch các thanh cốt thép sau làm sạch	- Quan sát bằng mắt
- Độ chính xác kích thước các thanh cốt thép sau cắt	- Dùng thước mét đo kiểm tra. Đối chiếu với công thức tính cốt thép
- Độ chính xác kích thước cốt thép với bản vẽ thiết kế sau uốn	- Dùng thước mét đo kiểm tra. Đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lắp đặt cốt thép các cấu kiện đơn giản
Mã số công việc: K.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đọc bản vẽ, vạch dấu cốt thép, đặt cốt thép, buộc cốt thép đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phù hợp với công việc;
- Đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết;
- Vạch dấu vị trí cốt thép theo yêu cầu;
- Mỗi buộc cốt thép đúng yêu cầu kỹ thuật;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân loại và sử dụng dụng cụ lắp đặt cốt thép các cấu kiện đơn giản;
- Đọc bản vẽ chi tiết;
- Vạch dấu vị trí cốt thép;
- Buộc cốt thép;
- Kiểm tra cốt thép.

2. Kiến thức

- Quy trình lắp dựng cốt thép;
- Phương pháp xác định vị trí cốt thép;
- Phương pháp đặt, buộc cốt thép;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cốt thép;
- Biện pháp thi công cốt thép;
- Mặt bằng thi công;
- Cốt thép đã gia công, dụng cụ vạch dấu, thước mét, móc buộc, kìm, xà cày, dây thép buộc, búa, miếng kê.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của dụng cụ, phương tiện đối với công việc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp lắp dựng cốt thép
- Độ chính xác của việc đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết.	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Lắp dựng đúng vị trí theo yêu cầu thiết kế	- Thước mét, quả dọi; Đo, quan sát và đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Độ chắc chắn, ổn định của các mối buộc cốt thép	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**Tên công việc: Lắp dựng giàn giáo định hình (giáo tiếp)****Mã số công việc: K.03****I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

Lắp các bộ phận của giàn giáo đúng trình tự, đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động phục vụ cho lắp dựng giàn giáo định hình;

- Chống lún cho các chân cột;
- Lắp chân giáo vào chân kích;
- Lắp giằng vào chân giáo;
- Lắp dựng giàn giáo đúng hình dạng kích thước thiết kế;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi lắp dựng giàn giáo định hình;
- Xử lý mặt bằng trước khi lắp dựng: độ lún, độ phẳng;
- Điều chỉnh chân kích phù hợp với mặt bằng lắp dựng;
- Xử lý tình huống khi giằng không lắp vừa chốt;
- Điều chỉnh tuyến giáo đúng khoảng cách quy định, thẳng, thẳng đứng;
- Lắp tấm sàn đúng, phù hợp với nhiệm vụ;
- Thực hiện an toàn và vệ sinh công nghiệp khi lắp dựng giàn giáo;
- Điều chỉnh tiến độ thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp phân loại và sử dụng các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi lắp dựng giàn giáo;

- Phương pháp xử lý mặt bằng trước khi lắp dựng giàn giáo;
- Biện pháp lắp dựng giàn giáo tiếp;
- Nguyên nhân và cách khắc phục khi lắp giằng giáo không vào;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết công việc; Biện pháp lắp dựng giàn giáo tiếp; Mặt bằng thi công.
- Có từ một tổ trở lên để thực hiện công việc.
- Bộ giàn giáo tiếp (chân kích, chân giáo, giằng, tấm sàn, khóa chống lật, khóa giáo) ván, búa, mỏ lết...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp lắp dựng giàn giáo
- Độ ổn định, chắc chắn, chân giáo được lót ván chống lún	- Quan sát trực tiếp, dùng đầm gang thử độ lún
- Độ chắc chắn, ổn định của việc lắp giằng vào chân giáo	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ thẳng, ngang bằng, đủ khoảng cách của hệ thống giàn giáo	- Dùng quả dọi, ni vô kiểm tra. Dùng dây căng và mắt ngắm
- Độ chắc chắn của tấm sàn công tác khi lắp	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ chắc chắn, ổn định của việc lắp khóa giáo	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ an toàn lao động khi làm việc trên cao	- Quan sát trực tiếp quá trình lắp dựng
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Tháo dỡ giàn giáo định hình (giáo tiếp)

Mã số công việc: K.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tháo các bộ phận của giàn giáo đúng trình tự, đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ;
- Tháo dỡ khóa giáo, khóa chống lật;
- Tháo dỡ tấm sàn;
- Tháo dỡ giằng giáo ra khỏi chân giáo;
- Tập kết lưu kho;
- Thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi tháo dỡ giàn giáo định hình;
- Tháo dỡ các bộ phận giàn giáo định hình (giáo tiếp);
- Thực hiện biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp khi tháo dỡ giàn giáo định hình (giáo tiếp);
- Xử lý các tình huống khi tháo dỡ xảy ra như: kẹt khóa giáo, khóa chống lật, khóa tấm sàn...
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức

- Phương pháp phân loại và sử dụng các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ giàn giáo;
- Biện pháp tháo dỡ giàn giáo định hình (giáo tiếp);
- Nguyên nhân và cách khắc phục: kẹt khóa giáo, khóa chống lật, khóa tấm sàn...khi tháo dỡ giàn giáo định hình;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết công việc;
- Biện pháp tháo dỡ giàn giáo tiếp;
- Mặt bằng thi công;

- Tối thiểu có một tổ trở lên;
- Bộ giàn giáo tiếp (chân kích, chân giáo, giằng, tấm sàn, khóa chống lật, khóa giáo) ván, búa, mỏ lết.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp tháo dỡ giàn giáo
- Độ an toàn, chính xác của việc tháo dỡ khóa giáo, khóa chống lật	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, dứt khoát của việc tháo dỡ tấm sàn	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, chắc chắn của việc tháo dỡ giằng giáo ra khỏi chân giáo	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, chắc chắn của việc tháo dỡ chân giáo	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, chắc chắn của việc tháo dỡ chân giáo ra khỏi chân kích	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ gọn gàng ngăn nắp của việc tập kết lưu kho	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn lao động khi làm việc trên cao	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản
Mã số công việc: K.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đọc bản vẽ, lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản như: cốp pha tấm đan, cốp pha lanh tô, đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản;
- Lựa chọn, tổng hợp số lượng ván khuôn cần lắp dựng;
- Gia công hình dáng cốp pha cần lắp dựng;
- Lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản đúng hình dáng, kích thước theo thiết kế;
- Thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản;
- Đọc bản vẽ cốp pha cấu kiện đơn giản;
- Lựa chọn, phân loại đúng cốp pha cần sử dụng;
- Lấy kích thước, vạch dấu, cắt, đóng, ghép thành thạo;
- Ghép, dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản;
- Thực hiện an toàn và vệ sinh công nghiệp khi lắp dựng;
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức

- Phương pháp phân loại và sử dụng các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ khi lắp dựng cốp pha;
- Phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cốp pha các cấu kiện đơn giản;
- Phương pháp phân loại, lựa chọn cốp pha;
- Phương pháp gia công cốp pha các cấu kiện đơn giản;
- Biện pháp lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản;
- Biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cấu kiện cốp pha;
- Biện pháp lắp dựng cốp pha;
- Mặt bằng thi công;
- Cưa, thước mét, thước vuông, bào, đục, búa, đinh, ván khuôn các loại.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Độ chính xác của kích thước, số lượng, hình dáng cốp pha cần lắp dựng	- Kiểm tra, đối chiếu bản vẽ chi tiết
- Độ chính xác của chủng loại, kích thước, số lượng ván khuôn khi lựa chọn	- Kiểm tra ván khuôn đã chọn với nhu cầu sử dụng của cấu kiện
- Độ chính xác của kích thước, số lượng, hình dáng cốp pha gia công để lắp dựng	- Dùng thước mét đo, kiểm tra. Đối chiếu kích thước bản vẽ
- Sự hợp lý của biện pháp lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp quá trình lắp dựng. Đối chiếu biện pháp lắp dựng
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Tháo dỡ cấp pha các cấu kiện đơn giản
Mã số công việc: K.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tháo dỡ cấp pha các cấu kiện đơn giản đúng trình tự, đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi tháo dỡ cấp pha các cấu kiện đơn giản;
- Tháo nẹp, giằng, nêm đúng yêu cầu;
- Tháo văng, chống theo trình tự quy định;
- Tháo ván thành, ván đáy theo trình tự quy định;
- Thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi tháo dỡ cấp pha các cấu kiện đơn giản;
- Nhận biết và lựa chọn đúng vị trí để đặt xà cệy hoặc dùng búa đóng;
- Nhận biết và đánh giá đúng thứ tự tháo dỡ;
- Tập kết lưu kho và bảo quản vật tư;
- Thực hiện an toàn và vệ sinh công nghiệp khi tháo dỡ cấp pha;
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức

- Các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ cấp pha;
- Phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cấp pha các cấu kiện đơn giản;
- Biện pháp tháo dỡ cấp pha các cấu kiện đơn giản;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cấu kiện cấp pha;
- Biện pháp tháo dỡ cấp pha;
- Mặt bằng thi công;
- Từ 2 người trở lên;
- Xà cệy, búa, dao rựa, rìu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Sự hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự, an toàn khi tháo nẹp, giằng	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự khi tháo nệm	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự khi tháo văng, chống	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự khi tháo ván thành, ván đáy	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Độ an toàn lao động khi tháo dỡ cốp pha	- Quan sát quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát tường phẳng
Mã số công việc: L.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát tường phẳng đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Chiều dày lớp vữa trát, độ đặc chắc, phẳng, nhẵn bóng của mặt trát;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Làm mốc, lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn;
- Nhận biết độ se của bề mặt trát;
- Kiểm tra chất lượng của mặt trát;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát tường phẳng;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tâm, dây căng, ni vô, quả dọi, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa, chổi đót, xô, nước.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát tường phẳng	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đảm bảo độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát cảm nhận trực tiếp
- Đắp mốc đúng chiều dày lớp trát theo thiết kế	- Thước mét, ni vô; Đo, đối chiếu với thiết kế
- Đảm bảo độ đặc chắc, phẳng, nhẵn, mịn, của mặt trát	- Thước tầm, thước mét, quả dọi, nivô; Đo, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**Tên công việc: Trát trụ vuông, chữ nhật****Mã số công việc: L.02****I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát trụ vuông, chữ nhật đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Kích thước, độ đặc chắc, phẳng, nhẵn mịn của lớp vữa trát, cạnh trụ thẳng, góc vuông;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Đọc bản vẽ thi công;
- Lấy dấu làm mốc theo thiết kế;
- Lên vữa, cán thước, xoa nhẵn;
- Nhận biết độ se của bề mặt trát;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trụ vuông, chữ nhật;
- Phương pháp làm mốc trát;
- Cách tháo thước khi trát cạnh trụ;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tầm, thước khẩu, thước vuông, dây căng, ni vô, quả dọi, gông thép, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát trụ vuông, chữ nhật	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát trực tiếp
- Làm mốc đúng chiều dày lớp trát theo thiết kế	- Thước mét, ni vô, thước khẩu, thước vuông; Đo, đối chiếu với thiết kế
- Độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, cạnh trụ thẳng, góc vuông	- Thước tầm, thước vuông, thước khẩu, ni vô, dọi...
- Độ chính xác và thuần thực của các thao tác: Lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác tháo thước cạnh trụ	- Quan sát thao tác đúng
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát trụ liền tường

Mã số công việc: L.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát trụ liền tường đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Kích thước, độ đặc chắc, phẳng, nhẵn mịn của lớp vữa trát, cạnh trụ thẳng, góc vuông;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu làm mốc theo thiết kế;
- Lên vữa, cán thước, xoa nhẵn;
- Nhận biết độ se của bề mặt trát;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trụ liền tường;
- Phương pháp làm mốc trát;
- Cách tháo thước khi trát cạnh trụ;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Biện pháp khắc phục xoa mặt trát ướt hoặc khô quá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tâm, thước khâu, thước vuông, dây căng, ni vô, quả dọi, gông thép, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát trụ liền tường	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát trực tiếp
- Làm mốc đúng theo thiết kế	- Thước mét, ni vô, thước vuông... Đo, đối chiếu với thiết kế
- Đảm bảo độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, cạnh trụ thẳng, góc vuông	- Thước tâm, thước vuông, thước khẩu, ni vô, dọi... Đo, đối chiếu với thiết kế
- Độ chính xác và thuần thực của các thao tác: Lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác tháo thước cạnh trụ	- Quan sát thao tác đúng
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát trụ tròn

Mã số công việc: L.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát trụ tròn đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Độ đặc chắc, phẳng, nhẵn mịn của lớp vữa trát, cong đều;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Lấy dấu làm mốc theo thiết kế;
- Lên vữa, cán thước, xoa nhẵn;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát;
- Nhận biết độ se của bề mặt trát;

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trụ tròn;
- Phương pháp làm mốc trát;
- Cách cán thước;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng trụ không tròn đều, vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tầm, thước vanh, dây căng, ni vô, quả dọi, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa chổi đót, xô, nước.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát trụ tròn	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát trực tiếp
- Đắp mốc đúng theo thiết kế	- Thước mét, ni vô, thước vanh... Đo, đối chiếu với thiết kế.
- Đảm bảo độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, trụ cong đều	- Thước tâm, ni vô, dọi, thước vanh... Đo, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Độ chính xác và thuần thực của các thao tác: Lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**Tên công việc: Trát gờ****Mã số công việc: L.05****I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát gờ đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Chiều dày lớp vữa trát, độ đặc chắc, phẳng, nhẵn bóng của mặt trát, cạnh gờ thẳng, góc vuông;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Đọc bản vẽ thi công;
- Lấy dấu làm mốc;
- Lên vữa, cán thước, xoa nhẵn, sửa cạnh;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát gờ;
- Phương pháp làm mốc trát;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tâm, thước khâu, thước vuông, dây căng, ni vô, gông thép, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa chổi đót, xô, nước.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát gờ	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát cảm nhận trực tiếp
- Đắp mốc theo thiết kế	- Thước mét, ni vô, thước khẩu, thước vuông... Đo, đối chiếu với thiết kế
- Đảm bảo độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, cạnh thẳng, góc vuông	- Thước tầm, thước mét, thước vuông; Đo, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Độ chính xác và thuần thực của các thao tác: Lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát chỉ

Mã số công việc: L.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát chỉ đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Chiều dày lớp vữa trát, phẳng, thẳng, nhẵn bóng của chỉ;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Lấy dấu, vạch dấu;
- Lên vữa, cán thước, sửa cạnh;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát chỉ;
- Phương pháp làm mốc trát;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng chỉ bị bong;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, bay cắt, thước mét, thước tầm, dây căng, vữa trát, giàn giáo, chổi đót, xô, nước.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát chỉ	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát cảm nhận trực tiếp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đáp mốc theo thiết kế	- Thước mét, thước khâu... Đo, đối chiếu với thiết kế
- Độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, cạnh thẳng	- Đo đạc, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự thuận thực của thao tác lên vữa, cán phẳng, sửa cạnh	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát phào

Mã số công việc: L.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để phào đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Độ đặc chắc, phẳng, nhẵn mịn, cạnh thẳng, lòng phào đều;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Lấy dấu;
- Lên vữa, cán thước, lao thước hòng phào, cắt, sửa cánh phào;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát phào;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Biện pháp khắc phục khi lòng phào không đều, cạnh phào không thẳng;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Tối thiểu có 2 người;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tâm, thước phào, dây căng, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Quy trình trát phào	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát trực tiếp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, cạnh thẳng, lòng phào đều	- Đo đạc, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lên vữa, cán thước	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát hèm, má cửa
Mã số công việc: L.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát hèm má cửa đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Độ đặc chắc, phẳng, nhẵn mịn của lớp vữa trát, cạnh hèm thẳng đều;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu đúng theo thiết kế;
- Lên vữa, kẹp thước, cán thước, xoa nhẵn, cắt, sửa hèm;
- Nhận biết độ se của bề mặt trát;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát hèm, má cửa;
- Phương pháp lấy dấu, kẹp thước;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tầm, thước hèm, thước vuông, dây căng, ni vô, quả dọi, gông thép, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Quy trình trát hèm má cửa	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát trực tiếp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, cạnh hèm thẳng đều	- Đo đạc, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự thuần thực của thao tác lên vữa, cán phẳng, xoa đều tay	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát dầm

Mã số công việc: L.09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát dầm đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Độ đặc chắc, phẳng, nhẵn mịn của lớp vữa trát, cạnh thẳng, góc vuông;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu làm mốc đúng theo thiết kế;
- Lên vữa, cán thước, xoa nhẵn, sửa cạnh;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát;
- Phối kết hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát dầm;
- Phương pháp làm mốc trát;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Biện pháp khắc phục xoa mặt trát ướt hoặc khô quá;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Có từ 2 người trở lên;
- Mặt bằng thi công;
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tâm, thước khẩu, thước vuông, dây căng, ni vô, gông thép, vữa trát, giàn giáo, hộc vữa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát dầm	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đảm bảo độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát cảm nhận trực tiếp
- Đắp mốc đúng theo thiết kế.	- Thước mét, thước vuông, thước khẩu, ni vô... quan sát
- Độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, cạnh thẳng, góc vuông	- Thước tầm, thước mét, thước khẩu, ni vô; Đo, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác: Lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Trát trần

Mã số công việc: L.10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để trát trần đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát;
- Độ đặc chắc, phẳng, ngang bằng, nhẵn mịn của mặt trát;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu làm mốc đúng theo thiết kế;
- Lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn;
- Kiểm tra chất lượng mặt trát;
- Nhận biết độ se của bề mặt trát;
- Phối kết hợp nhịp nhàng trong quá trình trát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của trát trần;
- Phương pháp làm mốc trát;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng vữa trát bị nứt, bong bộp;
- Đưa ra được biện pháp khắc phục xoa mặt trát ướt hoặc khô quá;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công, tài liệu hướng dẫn thi công của công ty.
- Tối thiểu phải có từ 2 người trở lên.
- Thực hiện công việc khi đã được bàn giao mặt bằng trát trần.
- Bay, bàn xoa, thước mét, thước tầm, dây căng, ni vô, vữa trát, giàn giáo, hộp vữa, chổi đót, xô, nước.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình trát trần	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch, độ ẩm của mặt trát	- Quan sát cảm nhận trực tiếp
- Đắp mốc theo thiết kế	- Thước mét, ni vô... Đo, đối chiếu với thiết kế
- Độ đặc chắc, nhẵn mịn, phẳng, ngang bằng	- Thước tầm, thước mét, ni vô; Đo, quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự thuận thực của thao tác: Lên vữa, cán phẳng, xoa nhẵn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Ốp gạch tráng men
Mã số công việc: L.11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để ốp gạch tráng men đúng hình dáng, kích thước đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ phẳng, độ ẩm, độ sạch của tường trước khi ốp;
- Độ ẩm của gạch, tường được ốp;
- Độ ngang bằng, thẳng đứng, cao trình của mặt ốp;
- Mạch sạch, gọn, đồng đều;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Bắt mỏ (ốp viên móc + ốp hàng cầu);
- Ốp hàng trong 2 mỏ;
- Kiểm tra chất lượng mặt ốp;
- Phối kết hợp nhịp nhàng trong quá trình ốp.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của ốp gạch tráng men;
- Phương pháp ốp;
- Nguyên nhân, biện pháp khắc phục của hiện tượng mặt ốp không phẳng, không đặc chắc mạch không đều (nhai mạch);
- Biện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Dụng cụ: Thước tầm, thước mét, bay, máy cắt gạch, nivô, dây xây, búa cao su;
- Vật liệu: Vữa, gạch tráng men theo thiết kế, xi măng trắng, bột màu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình ốp gạch tráng men	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ phẳng, sạch của tường trước khi ốp	- Thước tầm... Đo và cảm nhận trực tiếp
- Độ ẩm của gạch được ốp	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Độ đặc chắc, độ ngang bằng thẳng đứng của mặt ốp theo thiết kế	- Thước tầm, nivô, dọi.. Đo và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo độ sạch, gọn, đồng đều của mạch ốp	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Ốp đá xẻ

Mã số công việc: L.12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để ốp đá xẻ đúng hình dáng, kích thước đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ phẳng, sạch, độ ẩm của mặt cần ốp trước khi ốp;
- Độ ngang bằng, thẳng đứng, cao trình của mặt ốp theo thiết kế;
- Mạch sạch, gọn, đồng đều;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Bắt mỏ (ốp viên mộc + ốp hàng cầu);
- Ốp hàng trong 2 mỏ;
- Kiểm tra chất lượng mặt ốp;
- Phối kết hợp nhịp nhàng trong quá trình ốp.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của ốp đá xẻ;
- Phương pháp ốp;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng mặt ốp không phẳng, không đặc chắc mạch không đều (nhai mạch);
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng thi công;
- Dụng cụ: Thước tầm, thước mét, bay, bàn xoa, máy cắt, nivô, dây xây, búa cao su;
- Vật liệu: Vữa ốp, đá xẻ theo thiết kế, xi măng trắng, bột màu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình ốp đá xẻ	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ phẳng, sạch của mặt cần ốp trước khi ốp	- Thước tâm... Đo và cảm nhận trực tiếp
- Độ đặc chắc, ngang bằng thẳng đứng của mặt ốp theo thiết kế	- Thước tâm, nivô, dọi.. Đo và cảm nhận trực tiếp
- Độ sạch, gọn, đồng đều của mạch ốp	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Ốp gạch thẻ trang trí
Mã số công việc: L.13

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu để ốp gạch trang trí đúng hình dáng, kích thước đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ phẳng, sạch của mặt cần ốp trước khi ốp;
- Độ ẩm của gạch ốp;
- Độ ngang bằng, thẳng đứng và tính thẩm mỹ của mặt ốp theo thiết kế;
- Độ sạch, gọn, đồng đều của mạch ốp;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Bắt mỏ;
- Ốp các hàng trong;
- Làm việc độc lập.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ của ốp gạch thẻ trang trí;
- Phương pháp ốp phẳng, thẳng có thẩm mỹ;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng mặt ốp không phẳng, mạch không đều (nhai mạch).
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt tường ốp đã được bàn giao;
- Dụng cụ: Thước tầm, thước mét, bay, bàn xoa, máy cắt gạch, nivô, dây căng, búa cao su.
- Vật liệu: Vữa, gạch theo thiết kế, xi măng trắng, bột màu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình ốp gạch thẻ	- Thước tầm... Đo và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo độ phẳng, sạch của tường trước khi ốp	- Thước tầm, nivô, dọi.. Đo và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo độ ẩm của gạch được ốp	Quan sát và cảm nhận trực tiếp.
- Độ ngang bằng thẳng đứng của mặt ốp theo thiết kế	- Thước tầm... Đo và cảm nhận trực tiếp
- Độ sạch, gọn, đồng đều của mạch ốp	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Bả matít

Mã số công việc: L.14

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu, thiết bị để bả ma títt đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch mặt trát trước khi bả ma títt;
- Độ bám dính, phẳng, nhẵn của lớp vữa bả matít;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU:

1. Kỹ năng

- Đọc bản vẽ thi công;
- Bả ma títt, đánh giấy giáp;
- Kiểm tra chất lượng của mặt trát;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình bả.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của bả ma títt;
- Phương pháp bả ma títt;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng nứt, bong, rộp lớp vữa bả;
- Biện pháp khắc phục hiện tượng dính bàn xoa, khô bề mặt khi bả.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng bả đã được bàn giao
- Bay bả, bột bả ma títt, giấy nhám, đá mài, chổi đót.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình bả matít	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ sạch mặt cần bả, Tường trần trước khi bả	- Quan sát cảm nhận trực tiếp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Đảm bảo độ đặc, chắc, phẳng, nhẵn của lớp vữa bả	- Thước tầm ... Đo, đối chiếu với thiết kế.
- Sự thuận thực của thao tác: Bả matít, đánh giấy nhám	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**Tên công việc: Lăn sơn****Mã số công việc: L.15****I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

Sử dụng dụng cụ, vật liệu, thiết bị để lăn sơn đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch của bề mặt cần lăn sơn trước khi lăn sơn;
- Độ bám dính đồng màu, của lớp sơn;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Lăn sơn trên bề mặt bả;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lăn sơn.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của lăn sơn;
- Phương pháp lăn sơn;
- Nguyên nhân và cách khắc phục hiện tượng nứt, bong, rộp lớp sơn;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng lăn sơn đã được bàn giao;
- Sơn, chổi lăn, xô, chậu lăn sơn, chổi quét sơn.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình lăn sơn	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ sạch mặt lăn sơn, Tường trần trước khi lăn sơn	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo độ dính kết của lớp sơn	- Thước tầm và cảm nhận trực tiếp
- Độ chính xác và đồng đều của lớp sơn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Quét vôi

Mã số công việc: L.16

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu, để quét vôi đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch mặt tường, trần quét;
- Chọn màu, pha vôi theo thiết kế;
- Độ chính xác và đồng đều của quét vôi màu;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kiểm tra độ sạch, khô của mặt tường trước khi quét vôi;
- Pha màu vôi;
- Thử màu, các động tác lấy nước vôi & đưa chổi vôi lên mặt tường, trần;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình quét vôi.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi quét vôi;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng không đồng màu khi quét vôi.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng quét vôi đã được bàn giao.
- Vôi nhuễn, chổi đót, chổi quét vôi, xô, nước.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình quét vôi màu	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ sạch mặt tường trần khi quét vôi	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo các lượt vôi cần quét theo thiết kế	- Quan sát bằng mắt
- Đảm bảo độ bóng, đồng màu của các lớp vôi	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lắp đặt goong cửa
Mã số công việc: L.17

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng dụng cụ, vật liệu, thiết bị để lắp goong cửa đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ chính xác khi lắp đặt goong cửa
- Cốt độ cao, độ dài rộng của goong cửa
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu và lấy cốt theo cao độ thiết kế;
- Lắp đặt goong;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lắp đặt.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt goong cửa;
- Phương pháp xác định kích thước khi lắp đặt goong cửa;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng goong cửa bị vênh không vuông góc, cửa không đóng mở được.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Búa, bay, dao xây, gạch vỡ, goong cửa, vữa xây, thước dây, ni vô, thước vuông.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình lắp đặt goong cửa	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo độ chính xác khi lắp đặt goong cửa, cửa phải đóng mở dễ dàng	- Đóng mở thử, quan sát trực tiếp
- Thao tác cẩn thận chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**Tên công việc: Lắp đặt khuôn cửa****Mã số công việc: L.18****I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

Sử dụng dụng cụ, vật liệu, thiết bị để lắp dựng khuôn cửa đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ chính xác khi lắp đặt khuôn cửa;
- Cốt, độ dài rộng, hình dáng khuôn cửa;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Lấy dấu và lấy cốt theo cao độ thiết kế;
- Lắp đặt khuôn;
- Phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lắp đặt.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt khuôn cửa;
- Phương pháp xác định kích thước khi lắp đặt khuôn cửa;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng khuôn cửa bị vênh không vuông góc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Có từ 2 người trở lên;
- Khuôn cửa, vữa, gạch vữa, quả dọi, thanh chống, thước vuông, ni vô, thước tâm.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình lắp đặt khuôn cửa	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ chính xác khi lắp đặt khuôn cửa	- Quan sát trực tiếp
- Thao tác cẩn thận chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lắp đặt thiết bị vệ sinh
Mã số công việc: L.19

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các dụng cụ, vật liệu, thiết bị để lắp đặt thiết bị vệ sinh đúng yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ chính xác khi lắp đặt thiết bị vệ sinh;
- Cốt độ cao độ dài rộng, hình dáng khi lắp đặt thiết bị vệ sinh;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu và lấy cốt theo cao độ thiết kế;
- Lắp đặt và điều chỉnh thiết bị cho chính xác;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lắp đặt bệ xí.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lắp đặt thiết bị vệ sinh;
- Phương pháp xác định kích thước khi lắp đặt thiết bị vệ sinh;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục sai lệch của thiết bị.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng lắp đặt thiết bị vệ sinh;
- Thiết bị vệ sinh, vữa, xi măng trắng, cửa sắt, bay, dao xây, thước mét, ni vô.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình lắp đặt thiết bị vệ sinh	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ chính xác khi lắp đặt thiết bị vệ sinh	- Quan sát trực tiếp
- Thao tác cẩn thận chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lợp mái ngói phi rô xi măng
Mã số công việc: L.20

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các dụng cụ, vật liệu, thiết bị để lợp mái ngói phi rô xi măng đúng yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ phẳng mặt mái, độ chắc chắn của ngói với xà gồ;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Kiểm tra khoảng cách giữa các xà gồ so với ngói;
- Mặt mái phẳng, ngói khít ăn sóng trên toàn bộ bề mặt;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lợp mái.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lợp mái ngói phi rô xi măng;
- Phương pháp xác định cao độ mặt mái;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng không ăn sóng của ngói.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Có từ 2 người trở lên;
- Mặt bằng mái đã được bàn giao;
- Ngói phi rô xi măng, thép buộc, đinh, búa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình lợp mái ngói.	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Đảm bảo cao độ và độ dốc bề mặt mái theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Đảm bảo độ chắc, phẳng của mặt mái	- Dây căng và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác lợp ngói chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Láng thô

Mã số công việc: L.21

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các dụng cụ, vật liệu, để láng nền thô đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi láng;
- Cao độ và độ dốc bề mặt láng;
- Độ đặc, chắc, phẳng, nhẵn của lớp vữa láng;
- Độ bóng, mịn của lớp láng;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu và làm mốc theo cao độ thiết kế;
- Cán phẳng, xoa nhẵn đồng đều toàn bộ bề mặt láng;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình láng.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của láng thô;
- Phương pháp xác định cao độ và làm mốc láng;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng nứt, bong, rộp lớp vữa láng và bề mặt lớp láng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng nền, sàn đã được bàn giao;
- Vữa, thước cán, đầm tay, thước mét, bay, bàn xoa.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình láng thô	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi láng	- Quan sát trực tiếp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Cao độ và độ dốc bề mặt lát theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Độ đặc, chắc, phẳng, nhẵn của lớp vữa lát	- Thước tầm và cảm nhận trực tiếp
- Độ bóng, mịn của lớp xi măng đánh màu	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Độ chính xác và đồng đều của lát thô	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác san, cán phẳng, xoa nhẵn	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Láng có đánh màu

Mã số công việc: L.22

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các dụng cụ, vật liệu, để láng nền có đánh màu đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi láng;
- Cao độ và độ dốc bề mặt láng theo thiết kế;
- Độ đặc, chắc, phẳng, nhẵn của lớp vữa láng;
- Độ bóng, mịn của lớp xi măng đánh màu;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu và làm mốc theo cao độ thiết kế;
- Cán phẳng, xoa nhẵn đồng đều toàn bộ bề mặt láng;
- Đánh màu đủ độ dày, đồng đều toàn bộ bề mặt láng;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình láng có đánh màu.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật của láng có đánh màu;
- Phương pháp xác định cao độ và làm mốc láng;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng nứt, bong, rộp lớp vữa láng và bề mặt lớp đánh màu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Mặt bằng nền, sàn đã được bàn giao;
- Vữa, xi măng, nước, thước cán, đầm tay, thước mét, bay, bàn xoa, xô.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình láng đánh màu	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi láng	- Quan sát trực tiếp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Cao độ và độ dốc bề mặt láng theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Độ đặc, chắc, phẳng, nhẵn của lớp vữa láng	- Thước tầm và cảm nhận trực tiếp
- Độ bóng, mịn của lớp xi măng đánh màu	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Thao tác san, cán phẳng, xoa nhẵn, đánh màu chuẩn xác	- Quan sát trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lát gạch dày

Mã số công việc: L.23

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các dụng cụ, vật liệu, để lát gạch dày đảm bảo các yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi lát;
- Cao độ và độ dốc bề mặt lát theo thiết kế;
- Độ đặc, chắc, phẳng, của lớp gạch lát;
- Độ chính xác phẳng gọn của mạch bắt;
- Thao tác san vữa, đặt gạch, gõ điều chỉnh chuẩn xác;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Láy dấu và bắt mỏ theo cao độ thiết kế;
- Rải vữa, đặt gạch, điều chỉnh viên gạch phẳng theo dây;
- Mạch thẳng, phẳng gọn chuẩn xác trên toàn bộ bề mặt lát;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát gạch dày;
- Phương pháp xác định cao độ và làm mỏ;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng, bong, rộp lớp vữa lát.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Có từ 2 người trở lên;
- Mặt bằng nền, sàn đã được bàn giao;
- Dao xây, bay, búa cao xu, vữa, gạch dày, thước tầm, thước mét, ni vô.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình Lát gạch dày	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi lát	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ dốc bề mặt lát theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Độ đặc, chắc, phẳng, nhẵn của lớp vữa lát	- Thước tầm và cảm nhận trực tiếp
- Độ chính xác của lớp vữa lát	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lát gạch mỏng

Mã số công việc: L.24

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sử dụng các dụng cụ, vật liệu, để lát gạch mỏng đảm bảo các yêu cầu kỹ, mỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu phù hợp với công việc;
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi lát;
- Cao độ và độ dốc bề mặt lát theo thiết kế;
- Độ đặc, chắc, phẳng, của nền lát gạch mỏng;
- Độ chính xác phẳng gọn sạch khi trang mạch;
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy dấu và bắt mỏ theo cao độ thiết kế;
- San phẳng vữa, đặt gạch, điều chỉnh viên gạch ăn phẳng theo dây;
- Mạch thẳng, phẳng gọn chuẩn xác trên toàn bộ bề mặt lát;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình lát.

2. Kiến thức

- Quy trình và yêu cầu kỹ thuật khi lát gạch mỏng;
- Phương pháp xác định cao độ và bắt mỏ;
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng, bong, rộp lớp lát.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công;
- Có từ 2 người trở lên;
- Mặt bằng nền, sàn đã được bàn giao;
- Dao xây, bay, búa cao xu, vữa, gạch mỏng, thước tầm, thước mét, ni vô.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình lát gạch mỏng	- Quan sát trực tiếp quá trình thi công
- Độ sạch mặt nền, sàn trước khi lát	- Quan sát trực tiếp
- Cao độ và độ dốc bề mặt lát theo thiết kế	- Thước mét, ni vô ... và quan sát bằng mắt
- Độ đặc, chắc, phẳng, của lớp lát	- Thước tầm, thước nêm và cảm nhận trực tiếp
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát và đối chiếu với biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đúng thời gian thực hiện	- So sánh với thời gian định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Nhận kế hoạch sản xuất

Mã số công việc: M.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Biết được địa điểm, nguồn nhân lực, vật tư, trang thiết bị và dụng cụ phù hợp để thực hiện một khối lượng công việc trong một thời gian nhất định.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nhận khối lượng công việc theo tiến độ thi công;
- Tổng hợp số lượng nhân lực có năng lực phù hợp để thực hiện công việc;
- Tổng hợp các loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công việc;
- Tổng hợp trang thiết bị thi công.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Bao quát tổng thể;
- Tính toán khối lượng công việc nhận bàn giao;
- Đánh giá đúng thực trạng các điều kiện thi công;
- Đánh giá trình độ tay nghề, năng lực thực hiện công việc của thợ;
- Nhận biết, đánh giá chủng loại, chất lượng vật liệu;
- Đánh giá đúng nhu cầu sử dụng trang thiết bị thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp tính toán khối lượng nhận thực hiện;
- Phương pháp lập tiến độ công việc;
- Phương pháp lập biểu đồ nhân lực;
- Các yêu cầu đối với vật liệu dùng trong công việc;
- Phương pháp đánh giá trình độ tay nghề, năng lực thực hiện công việc của thợ;
- Tác dụng, phạm vi sử dụng các loại máy dùng trong công việc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ; Biểu đồ nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy;
- Thời điểm trước khi thi công;
- Giấy, bút, máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác, đầy đủ của việc nhận khối lượng công việc	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng dự toán với bản vẽ thiết kế
- Đảm bảo đúng tiến độ sản xuất, thời gian thực hiện (Biểu đồ tiến độ)	- Tính toán, đối chiếu định mức và các điều kiện thi công
- Sự hợp lý về số lượng nhân lực và phù hợp năng lực để thực hiện công việc	- Tính toán, đối chiếu định mức và biểu đồ nhân lực
- Sự đầy đủ các loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công việc	- Tính toán, đối chiếu định mức và tiến độ thi công
- Sự đầy đủ và phù hợp của trang thiết bị thi công	- Tính toán, đối chiếu tiến độ thi công và các điều kiện thi công

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lập kế hoạch tiến độ thi công
Mã số công việc: M.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Căn cứ vào bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết công việc. Phân tích các công việc cụ thể, số lượng nhân công, các điều kiện thi công để lên kế hoạch thi công chi tiết từng phần công việc trong khoảng thời gian nhất định.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đọc bản vẽ thi công;
- Tính toán khối lượng công việc cần thực hiện;
- Bố trí loại thợ, bậc thợ phù hợp với từng công việc cụ thể;
- Lập kế hoạch vật tư;
- Xây dựng bảng kế hoạch tiến độ thi công.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc và phân tích bản vẽ thi công;
- Phân tích, tính toán và tổng hợp khối lượng công việc cần thực hiện;
- Đánh giá và phân loại thợ;
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng vật tư, vật liệu, máy móc;
- Tổng hợp kế hoạch;
- Lập bảng kế hoạch tiến độ thi công.

2. Kiến thức

- Phương pháp đọc bản vẽ thi công;
- Phương pháp tính toán khối lượng cần thực hiện;
- Phương pháp lập biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công;
- Phương pháp lập bảng kế hoạch vật tư phù hợp với tiến độ thi công;
- Các yêu cầu đối với việc lập kế hoạch tiến độ thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ; Biểu đồ nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy;
- Thời điểm sau khi nhận kế hoạch thi công;
- Giấy, bút, máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác, đầy đủ của việc đọc bản vẽ thi công	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng dự toán với bản vẽ thiết kế
- Sự chính xác, đầy đủ của việc tính toán khối lượng công việc cần thực hiện	- Tính toán, đối chiếu định mức và các điều kiện thi công
- Sự hợp lý về việc bố trí loại thợ, bậc thợ phù hợp với từng công việc cụ thể	- Tính toán, đối chiếu định mức và biểu đồ nhân lực
- Sự đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tiến độ đề ra của việc lập kế hoạch vật tư	- Tính toán, đối chiếu định mức và tiến độ thi công
- Sự đầy đủ, khoa học, hợp lý của bảng kế hoạch tiến độ thi công	- Tính toán, đối chiếu các điều kiện thi công
- Sự đầy đủ và đúng tư cách pháp nhân của bảng kế hoạch tiến độ thi công	- Kiểm tra có đầy đủ các chữ ký các bên có liên quan

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Bố trí nhân lực các vị trí thi công
Mã số công việc: M.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Căn cứ vào khối lượng, nhiệm vụ cụ thể của từng công việc, tiến hành bố trí nhân lực cho phù hợp.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Bố trí nhân lực phụ trách vật liệu;
- Bố trí nhân lực trộn hoặc vận hành máy;
- Bố trí nhân lực trực điện, nước thi công;
- Bố trí nhân lực thi công;
- Bố trí nhân lực trực cấp pha, đà giáo.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Nhận biết, đánh giá đúng số nhân lực để đáp ứng khối lượng công việc cần thực hiện;
- Nhận biết, đánh giá đúng tiêu chuẩn nhân lực vận hành máy;
- Nhận biết, đánh giá đúng khả năng của từng loại thợ để bố trí công việc phù hợp;
- Tính đủ lượng thợ phù hợp với khối lượng và phương tiện vận chuyển bê tông;
- Đánh giá đúng nhu cầu thực hiện công việc;
- Nhận biết, đánh giá và phân công đúng người có trách nhiệm cao đảm nhận.

2. Kiến thức

- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề;
- Biện pháp thi công;
- Ý nghĩa của biểu đồ nhân lực và bảng tiến độ thi công;
- Phương pháp xử lý các tình huống trong quá trình thi công xảy ra;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Bảng tiến độ; Biểu đồ nhân lực;
- Biện pháp thi công;
- Bảng cung cấp vật tư, máy;
- Ít nhất là phải đội trưởng;
- Thời điểm sau khi nhận kế hoạch thi công;
- Giấy, bút, máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực phụ trách vật liệu đầu vào bê tông	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực trộn hoặc vận hành máy trộn bê tông	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự hợp lý về việc bố trí nhân lực trực điện, nước thi công	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực đổ và vận chuyển bê tông	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực đầm và hoàn thiện bề mặt	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực trực cốt pha, đà giáo	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Giám sát thực hiện các công việc

Mã số công việc: M.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất cử người theo dõi hoạt động sản xuất của các công việc dựa trên các tiêu chí đã được định sẵn. Báo cáo và xử lý kịp thời để đảm bảo chất lượng và thời gian hoàn thành các công việc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Giám sát nguồn nhân lực thực hiện công việc;
- Thực hiện tiến độ thi công đã được duyệt;
- Nguồn cung cấp vật tư đảm bảo chủng loại và số lượng;
- Chất lượng sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định;
- Chấp hành và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công;
- Báo cáo kịp thời và xử lý tình huống.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát, đánh giá quá trình thực hiện công việc;
- Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc; So sánh, đánh giá với bảng tiến độ thi công;
- Đánh giá chất lượng, chủng loại vật tư;
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm;
- Quan sát, đánh giá việc chấp hành an toàn lao động;
- Tổng hợp, phân tích.

2. Kiến thức

- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề;
- Biện pháp thi công;
- Phương pháp đánh giá chất lượng vật tư theo quy định của hồ sơ thiết kế;
- Ý nghĩa biểu đồ nhân lực và bảng tiến độ thi công;
- Biện pháp an toàn lao động;
- Phương pháp báo cáo công việc giám sát.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ; Biểu đồ nhân lực;

- Bảng cung cấp vật tư, máy;

- Ít nhất là phải đội trưởng;
- Thời điểm sau khi nhận kế hoạch thi công;
- Giấy, bút, máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc, đầy đủ của việc giám sát nguồn nhân lực thực hiện công việc	- Kiểm tra quá trình thi công, đối chiếu biểu đồ nhân lực
- Độ chính xác của việc thực hiện đúng tiến độ thi công đã được duyệt	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện với tiến độ thi công
- Sự đầy đủ, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng của nguồn cung cấp vật tư	- Kiểm tra, đối chiếu với yêu cầu vật tư theo hồ sơ thiết kế
- Việc đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định	- Kiểm tra, đối chiếu các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn quy định
- Sự nghiêm túc chấp hành và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công	- Quan sát quá trình thi công, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ trung thực của việc báo cáo và độ nhanh nhạy của việc xử lý tình huống	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc thực hiện. Quan sát việc xử lý tình huống

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Lập báo cáo kết quả thực hiện công việc
Mã số công việc: M.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thống kê, tổng hợp nguồn nhân lực, vật tư, trang thiết bị dụng cụ và thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc để thực hiện hoàn thành các công việc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Báo cáo số liệu ngày công lao động, thợ, phụ và các lao động khác;
- Báo cáo số lượng vật tư sử dụng để thực hiện công việc;
- Báo cáo các trang thiết bị, dụng cụ sử dụng để thực hiện công việc;
- Thời gian thực hiện công việc theo tiến độ thi công;
- Báo cáo khối lượng công việc đã thực hiện.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích, tổng hợp thực trạng số nhân lực thực hiện công việc;
- Phân tích, tổng hợp thực trạng khối lượng vật tư;
- Phân tích, tổng hợp tình trạng thực tế trang thiết bị, dụng cụ;
- Phân tích, tổng hợp tiến độ thi công;
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá toàn bộ công việc đã thực hiện.

2. Kiến thức

- Phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá nhân lực;
- Phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá vật tư;
- Phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá thiết bị, dụng cụ;
- Phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá tiến độ thi công;
- Phương pháp tổng hợp và báo cáo khối lượng đã thực hiện.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ; Biểu đồ nhân lực;
- Bảng cung cấp vật tư, máy;
- Ít nhất là phải tổ, đội trưởng;
- Thời điểm trong và sau khi hoàn thành công việc;
- Giấy, bút, máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc, đầy đủ của việc báo cáo số liệu ngày công lao động, thợ, phụ và các lao động khác	- Kiểm tra quá trình thi công, đối chiếu bảng chấm công
- Độ chính xác, trung thực của việc báo cáo số lượng vật tư sử dụng để thực hiện công việc	- Kiểm tra khối lượng đã thực hiện, đối chiếu phiếu nhập kho vật tư, vật liệu
- Sự đầy đủ của việc báo cáo các trang thiết bị, dụng cụ sử dụng để thực hiện công việc	- Kiểm tra thực tế, đối chiếu với phiếu nhận bàn giao máy
- Sự đảm bảo thời gian thực hiện công việc theo tiến độ thi công	- Kiểm tra thực khối lượng đã thực hiện, đối chiếu bảng tiến độ thi công đã duyệt
- Độ chính xác, trung thực của việc báo cáo khối lượng công việc đã thực hiện	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng đã thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc trên cao
Mã số công việc: N.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Người công nhân khi làm việc trên cao phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động như: mặc quần áo bảo hộ lao động, đội mũ, đi giày, thắt dây an toàn. Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định, biện pháp an toàn lao động khi làm việc trên cao.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị các trang thiết bị bảo hộ lao động: quần áo, mũ, giày, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc;
- Đảm bảo an toàn của việc đeo và móc dây an toàn khi làm việc trên cao;
- Sự hợp lý, gọn của việc bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ;
- Độ chắc chắn, ổn định của việc kiểm tra giáo, đà giáo cốp pha;
- Sự chắc chắn, an toàn khi di chuyển, đi lại trên cao;
- Sự chấp hành nghiêm túc một số các quy định khác khi làm việc trên cao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Xác định đúng ý nghĩa, phạm vi sử dụng của các trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Xác định, đánh giá đúng vị trí móc dây an toàn khi làm việc trên cao;
- Bố trí vật tư, dụng cụ hợp lý;
- Đánh giá, kiểm tra giàn giáo, đà chống;
- Nhận biết, đánh giá độ an toàn khi di chuyển;
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định chung.

2. Kiến thức

- Ý nghĩa, phạm vi sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Phương pháp thắt dây, móc dây an toàn đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn;
- Biện pháp bố trí vật tư, vật liệu, máy khi làm việc trên cao;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá độ chắc chắn, ổn định của giàn giáo, đà giáo, cốp pha;
- Biện pháp di chuyển, đi lại khi làm việc trên cao;
- Các quy định về an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp thi công;
- Biện pháp an toàn lao động;

- Thời điểm bắt đầu thi công đến khi thi công xong;
- Quần áo bảo hộ lao động, mũ, giày, dây an toàn, găng tay.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, quần áo, mũ, giày, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ chắc chắn, an toàn của việc đeo và móc dây an toàn khi làm việc trên cao	- Quan sát trực tiếp
- Sự hợp lý, gọn của việc bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ	- Quan sát trực tiếp
- Độ chắc chắn, ổn định của việc kiểm tra giáo, đà giáo cốp pha	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ chắc chắn, an toàn khi di chuyển, đi lại trên cao	- Quan sát trực tiếp suốt quá trình thi công
- Sự chấp hành nghiêm túc một số các quy định khác khi làm việc trên cao	- Quan sát, đánh giá và đối chiếu các quy định

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc dưới sâu
Mã số công việc: N.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Người công nhân khi làm việc dưới sâu phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động như: mặc quần áo bảo hộ lao động, đội mũ, đi giày, thắt dây an toàn. Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định, biện pháp an toàn lao động khi làm việc dưới sâu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị các trang thiết bị bảo hộ lao động quần áo, mũ, giày, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc;
- Độ chắc chắn, an toàn của việc đeo và móc dây an toàn khi làm việc dưới sâu;
- Bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ;
- Đà giáo, cốp pha chắc chắn, ổn định;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Xác định ý nghĩa, phạm vi sử dụng của các trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Xác định, đánh giá đúng vị trí móc dây an toàn khi làm việc dưới sâu;
- Bố trí vật tư, dụng cụ;
- Đánh giá, kiểm tra giàn giáo, đà chống;
- Nhận biết, đánh giá độ an toàn khi di chuyển;
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định chung.

2. Kiến thức

- Ý nghĩa, phạm vi sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Phương pháp thắt dây, móc dây an toàn đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn;
- Biện pháp bố trí vật tư, vật liệu, máy khi làm việc dưới sâu;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá độ chắc chắn, ổn định của giàn giáo, đà giáo, cốp pha;
- Biện pháp di chuyển, đi lại khi làm việc dưới sâu;
- Các quy định về an toàn khi làm việc dưới sâu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp thi công;
- Biện pháp an toàn lao động;

- Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan;
- Ít nhất phải có từ 1 người trở lên;
- Thời điểm bắt đầu thi công đến khi thi công xong;
- Quần áo bảo hộ lao động, mũ, giày, dây an toàn, găng tay.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động quần áo, mũ, giày, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ chắc chắn, an toàn của việc đeo và móc dây an toàn khi làm việc dưới sâu	- Quan sát trực tiếp
- Sự hợp lý, gọn của việc bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ	- Quan sát trực tiếp
- Độ chắc chắn, ổn định của việc kiểm tra giáo, đà giáo cấp pha	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ chắc chắn, an toàn khi di chuyển, đi lại dưới sâu	- Quan sát trực tiếp suốt quá trình thi công
- Sự chấp hành nghiêm túc một số các quy định khác khi làm việc dưới sâu	- Quan sát, đánh giá và đối chiếu các quy định

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Sơ cứu người bị tai nạn lao động
Mã số công việc: N.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trong quá trình thi công, khi có người bị tai nạn lao động. Ngay lập tức phải có các biện pháp sơ cứu người bị tai nạn như: băng bó, cầm máu, hô hấp nhân tạo... Sau đó gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi phương tiện vận chuyển ngay người bị tai nạn đến cơ sở y tế để kịp thời cứu chữa.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Sự nhanh chóng, an toàn khi đưa người bị tai nạn ra khỏi chỗ bị nạn, không để cho người bị tai nạn bị chấn thương lần thứ hai; Để người bị tai nạn ở chỗ thoáng, bằng phẳng;

- Sự đầy đủ bông, băng, cùn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh trong túi cứu thương;

- Sự lựa chọn chính xác phương án sơ cứu và phân biệt người bị tai nạn thuộc loại chấn thương gì để có biện pháp sơ cứu phù hợp và kịp thời;

- Sự hợp lý của biện pháp sơ cứu người bị tai nạn;

- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đánh giá chính xác quy mô, phạm vi và vùng ảnh hưởng của sự cố tai nạn thành thạo;

- Phân loại dụng cụ, thuốc sơ cứu;

- Phân loại, đánh giá đúng chấn thương, loại chấn thương;

- Ka rô cầm máu, nẹp xương, băng bó, hô hấp nhân tạo;

- Nhớ số cấp cứu 115 và gọi điện thoại.

2. Kiến thức

- Biện pháp giải phóng chướng ngại vật, đưa người bị nạn ra khỏi chỗ xảy ra tai nạn;

- Các loại dụng cụ, thiết bị, thuốc cần thiết trong túi cứu thương;

- Một số loại chấn thương thường xảy ra trong quá trình thi công;

- Biện pháp sơ cứu đối với từng loại tai nạn;

- Số điện thoại cấp cứu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp an toàn lao động;
- Biện pháp sơ cứu người bị tai nạn lao động;
- Thời điểm khi tai nạn xảy ra;
- Túi cứu thương: bông, băng, cùn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh; điện thoại.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nhanh chóng, an toàn khi đưa người bị tai nạn ra khỏi chỗ bị nạn, không để cho người bị tai nạn bị chấn thương lần thứ hai. Để người bị tai nạn ở chỗ thoáng, bằng phẳng	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Sự đầy đủ bông, băng, cùn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh trong túi cứu thương	- Quan sát trực tiếp. Kiểm tra túi cứu thương
- Sự lựa chọn chính xác phương án sơ cứu và phân biệt người bị tai nạn thuộc loại chấn thương gì để có biện pháp sơ cứu phù hợp và kịp thời	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị tai nạn lao động
- Sự hợp lý của biện pháp sơ cứu người bị tai nạn	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị tai nạn lao động
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu	- Quan sát và đối chiếu số cứu thương 115

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Sơ cứu người bị điện giật

Mã số công việc: N.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Khi có người bị điện giật, phải nhanh chóng cắt nguồn điện, lôi người bị điện giật ra, đặt nạn nhân ở chỗ thoáng, nới rộng quần áo rồi tiến hành hô hấp nhân tạo và gọi cấp cứu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Sự nhanh chóng, an toàn cắt nguồn điện ở khu vực thi công;
- Độ an toàn khi kéo người bị điện giật ra khỏi mạng điện;
- Sự lựa chọn chính xác chỗ đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở;
- Sự nhanh chóng nới những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở;
- Sự thực hiện đầy đủ, đúng trình tự hô hấp nhân tạo;
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phán đoán nhanh thực trạng tình hình nguồn điện;
- Cách điện để lôi, kéo người bị điện giật ra khỏi mạng điện;
- Quan sát nhanh;
- Đánh giá đúng tình trạng trang phục người bị điện giật;
- Kết hợp các thao tác hô hấp nhân tạo nhịp nhàng;
- Nhớ số cấp cứu 115 và gọi điện thoại.

2. Kiến thức

- Biện pháp ngắt điện ra khỏi nguồn điện công trình;
- Biện pháp cách điện khi lôi người bị điện giật ra khỏi nguồn điện;
- Phương pháp hô hấp nhân tạo khi sơ cứu người bị điện giật;
- Số điện thoại cấp cứu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ bố trí nguồn điện thi công;
- Biện pháp an toàn lao động;
- Biện pháp sơ cứu người bị điện giật;

- Thời điểm khi tai nạn xảy ra.
- Túi cứu thương: bông, băng, cùn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh; điện thoại; sào tre gỗ, găng tay cách điện.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nhanh chóng, an toàn cắt nguồn điện ở khu vực thi công	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ an toàn khi kéo người bị điện giật ra khỏi mạng điện	- Quan sát trực tiếp
- Sự lựa chọn chính xác chỗ đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở	- Quan sát trực tiếp
- Sự nhanh chóng nói những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị điện giật
- Sự thực hiện đầy đủ, đúng trình tự hô hấp nhân tạo	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu phương pháp hô hấp người bị điện giật
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu	- Quan sát và đối chiếu số cứu thương 115

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Sơ cứu người bị ngạt nước

Mã số công việc: N.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Khi có người bị ngạt nước, phải nhanh chóng đưa người bị ngạt nước lên bờ, đặt nạn nhân ở chỗ thoáng, nới rộng quần áo rồi tiến hành hô hấp nhân tạo và gọi cấp cứu

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Sự nhanh chóng, an toàn khi đưa người bị ngạt nước lên bờ;
- Sự lựa chọn chính xác chỗ đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở;
- Sự nhanh chóng nới những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở;
- Sự thực hiện đầy đủ, đúng trình tự hô hấp nhân tạo;
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phán đoán nhanh thực trạng tình hình vị trí gây ngạt nước;
- Kéo người bị ngạt nước lên bờ;
- Quan sát nhanh;
- Đánh giá đúng tình trạng trang phục người bị ngạt nước;
- Kết hợp các thao tác hô hấp nhân tạo nhịp nhàng;
- Nhớ số cấp cứu 115 và gọi điện thoại.

2. Kiến thức

- Biện pháp kéo người bị ngạt nước lên bờ;
- Phương pháp hô hấp nhân tạo khi sơ cứu người bị ngạt nước;
- Số điện thoại cấp cứu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp sơ cứu người bị ngạt nước;
- Thời điểm khi tai nạn xảy ra.
- Túi cứu thương: bông, băng, cùn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh; điện thoại; sào tre gỗ, dây thừng, phao bơi...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ an toàn khi kéo người bị ngạt nước lên bờ	- Quan sát trực tiếp
- Sự lựa chọn chính xác chỗ đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở	- Quan sát trực tiếp
- Sự nhanh chóng nói những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị ngạt nước
- Sự thực hiện đầy đủ, đúng trình tự hô hấp nhân tạo	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu phương pháp hô hấp người bị ngạt nước
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu	- Quan sát và đối chiếu số cứu thương 115

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Sơ cứu người bị say nắng

Mã số công việc: N.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Khi có người bị say nắng, phải nhanh chóng đưa người bị say nắng vào nơi thoáng mát, đặt nạn nhân ở chỗ thoáng, nơi rộng quần áo rồi tiến hành hô hấp nhân tạo và gọi cấp cứu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Sự nhanh chóng, an toàn khi đưa người bị say nắng vào nơi thoáng mát;
- Sự lựa chọn chính xác chỗ đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở;
- Sự nhanh chóng nói những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở;
- Sự thực hiện đầy đủ, đúng trình tự hô hấp nhân tạo;
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phán đoán nhanh thực trạng tình hình vị trí gây say nắng;
- Quan sát nhanh;
- Đánh giá đúng tình trạng trang phục người bị say nắng;
- Kết hợp các thao tác hô hấp nhân tạo nhịp nhàng;
- Nhớ số cấp cứu 115 và gọi điện thoại.

2. Kiến thức

- Trình bày được biện pháp kéo người bị say nắng lên bờ;
- Trình bày được phương pháp hô hấp nhân tạo khi sơ cứu người bị say nắng;
- Số điện thoại cấp cứu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp an toàn lao động;
- Biện pháp sơ cứu người bị say nắng;
- Thời điểm khi tai nạn xảy ra;
- Túi cứu thương: bông, băng, cùn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh; điện thoại; sào tre gỗ, dây thừng, phao bơi.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ an toàn khi kéo người bị say nắng vào nơi thoáng mát	- Quan sát trực tiếp
- Sự lựa chọn chính xác chỗ đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở	- Quan sát trực tiếp
- Sự nhanh chóng nói những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị say nắng
- Sự thực hiện đầy đủ, đúng trình tự hô hấp nhân tạo	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu phương pháp hô hấp người bị say nắng
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu	- Quan sát và đối chiếu số cứu thương 115

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Hướng dẫn an toàn lao động trước khi làm việc
Mã số công việc: N.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trước khi làm việc phải hướng dẫn công nhân kiểm tra đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, kiểm tra các công việc có liên quan như cấp pha - đà giáo, cốt thép, an toàn điện và một số các quy định khác về công tác an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Sự bắt buộc phải có đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như: quần áo, mũ, giày, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc;
- Độ an toàn, đúng cách, chắc chắn của việc thắt dây an toàn khi làm việc ở trên cao;
- Sự hợp lý của việc bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ: gọn, không chông chéo dễ gây mất an toàn lao động;
- Sự đầy đủ khi kiểm tra an toàn giàn giáo, đà chống, cốt thép;
- Độ an toàn khi di chuyển, đi lại trên cao phải quan sát, cẩn thận;
- Sự chấp hành nghiêm túc các quy định: Không uống rượu, bia, đùa nghịch khi làm việc trên cao, không vứt, làm rơi vật liệu, dụng cụ xuống dưới.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Xác định đúng ý nghĩa, phạm vi sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Xác định, đánh giá đúng vị trí móc dây an toàn khi làm việc trên cao;
- Bố trí vật tư, dụng cụ, máy;
- Đánh giá, kiểm tra giàn giáo, đà chống;
- Nhận biết, đánh giá đúng mức độ nguy hiểm khi đi lại, làm việc trên cao;
- Chấp hành nghiêm túc các quy định.

2. Kiến thức

- Ý nghĩa, phạm vi sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Phương pháp đeo, thắt và móc dây an toàn khi làm việc trên cao;
- Biện pháp bố trí mặt bằng thi công;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá giàn giáo, cấp pha;
- Biện pháp di chuyển, đi lại trên cao khi làm việc;
- Một số quy định khác khi làm việc trên cao.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp an toàn lao động;
- Một số quy định khi làm việc trên cao;
- Biện pháp thi công;
- Thời điểm trước khi thi công;
- Trang thiết bị bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự bắt buộc phải có đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như: quần áo, mũ, giày, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ an toàn, đúng cách, chắc chắn của việc thắt dây an toàn khi làm việc ở trên cao	- Quan sát trực tiếp
- Sự hợp lý của việc bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ: gọn, không chông chéo để gây mất an toàn lao động	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu phương án bố trí mặt bằng
- Sự đầy đủ khi kiểm tra an toàn giàn giáo, đà chống, cốt thép	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay, lắc thử
- Độ an toàn khi di chuyển, đi lại trên cao phải quan sát, cẩn thận	- Quan sát quá trình thi công.
- Sự chấp hành nghiêm túc các quy định: Không uống rượu, bia, đùa nghịch khi làm việc trên cao, không vứt, làm rơi vật liệu, dụng cụ xuống dưới	- Quan sát suốt quá trình thi công

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Kiểm tra an toàn các thiết bị
Mã số công việc: N.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trước khi tiến hành thi công, sử dụng các trang thiết bị, máy móc phải tiến hành kiểm tra về: nguyên lý hoạt động của các bộ phận cơ khí, an toàn điện... xem có hư hỏng, trục trặc không để điều chỉnh và sửa chữa kịp thời.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Độ an toàn của tất cả các bộ phận của thiết bị, máy trước khi sử dụng;
- Độ an toàn và hoạt động các ổ trục, gối đỡ có đủ dầu mỡ, các bộ phận truyền động hoạt động bình thường;
- Độ an toàn của dây dẫn điện, các phụ kiện điện phải được đấu lắp chắc chắn, cách điện tốt; Điện không bị dò rỉ ra thiết bị, máy;
- Sự hoạt động chơn chu của máy, điện không bị mát, mô ve, chập, cháy.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phán đoán các tình huống hư hỏng của thiết bị, máy;
- Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng máy, thiết bị;
- Đánh giá, xử lý sự cố nhỏ;
- Nghe, phán đoán tình trạng của máy.

2. Kiến thức

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của máy;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá các bộ phận cơ khí của máy;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá an toàn điện của máy;
- Nguyên nhân và cách khắc phục hiện tượng khác thường khi máy hoạt động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ cấu tạo các loại máy;
- Bản vẽ nguyên lý hoạt động của máy;
- Biện pháp xử lý các sự cố nhỏ thường gặp;
- Thời điểm trước và trong quá trình thi công;
- Các loại máy, kìm, mỏ lết, tô vít, cờ lê, mỡ, giẻ lau.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ an toàn của tất cả các bộ phận của thiết bị, máy trước khi sử dụng	- Quan sát trực tiếp, dùng tay kiểm tra các bộ phận máy
- Độ an toàn và hoạt động các ổ trục, gối đỡ có đủ dầu mỡ, các bộ phận truyền động hoạt động bình thường	- Quan sát trực tiếp. Dùng tay lay, lắc thử
- Độ an toàn của dây dẫn điện, các phụ kiện điện phải được đấu lắp chắc chắn, cách điện tốt. Điện không bị dò rỉ ra thiết bị, máy	- Quan sát trực tiếp. Dùng bút thử điện, đồng hồ điện kiểm tra
- Sự hoạt động chon chu của máy, điện không bị mát, mô ve, chập, cháy	- Quan sát, nghe tiếng máy chạy chon chu

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Vệ sinh môi trường lao động
Mã số công việc: N.09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trước và đang thi công, người công nhân luôn phải có ý thức vệ sinh môi trường lao động như: bố trí vật tư, vật liệu, phế thải phải gọn gàng, đúng nơi, đúng chỗ, không chồng chéo; Có các biện pháp giữ vệ sinh môi trường xung quanh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Sự gọn gàng, sạch sẽ của việc bố trí vật tư, vật liệu, phế thải phải được tập kết đúng nơi quy định;
- Độ kín, an toàn của lưới chắn bụi, bản tránh gây ô nhiễm môi trường;
- Sự đầy đủ của việc xử lý nước thải thi công theo tiêu chuẩn VN, trước khi xả ra môi trường;
- Sự đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường đã ban hành.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Bố trí mặt bằng thi công;
- Lắp dựng rào chắn, căng bạt;
- Xử lý nước thải thi công;
- Phân loại, đánh giá đúng thực trạng công tác vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức

- Biện pháp bố trí vật tư, vật liệu, phế thải trên công trường;
- Biện pháp lắp dựng lưới chắn bụi, bản...
- Phương pháp xử lý nước thải thi công;
- Một số quy định về vệ sinh môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ bố trí mặt bằng thi công;
- Biện pháp thi công;
- Biện pháp xử lý vệ sinh môi trường lao động;
- Thời điểm trước và sau thi công;
- Mặt bằng, kho, bãi, các thiết bị xử lý nước thải, lưới chắn.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự gọn gàng, sạch sẽ của việc bố trí vật tư, vật liệu, phế thải phải được tập kết đúng nơi quy định	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp bố trí mặt bằng thi công
- Độ kín, an toàn của lưới chắn bụi, bản tránh gây ô nhiễm môi trường	- Quan sát trực tiếp. Dùng tay lay, lắc thử
- Sự đầy đủ của việc xử lý nước thải thi công theo tiêu chuẩn VN, trước khi xả ra môi trường	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp xử lý nước thải thi công
- Sự đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường đã ban hành	- Quan sát và đối chiếu các quy định vệ sinh môi trường lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Đúc rút kinh nghiệm

Mã số công việc: O.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tổng hợp và tự đánh giá kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề của bản thân một cách đầy đủ, trung thực. Để từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân, để khắc phục các khiếm khuyết và phát huy những điểm mạnh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tổng hợp kiến thức chuyên môn, tự đánh giá kiến thức chuyên môn bản thân;
- Tổng hợp kỹ năng tay nghề, tự đánh giá tay nghề bản thân;
- Nghiêm túc, trung thực đúc rút kinh nghiệm.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tự đánh giá kiến thức bản thân;
- Tự đánh giá kỹ năng nghề bản thân;
- Phân tích, tổng hợp, so sánh với các tiêu chuẩn thực hiện.

2. Kiến thức

- Các kiến thức chuyên môn cơ bản của trình độ tay nghề hiện có;
- Trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các công việc của trình độ tay nghề hiện có;
- Ưu và nhược điểm của bản thân trong chuyên môn của mình.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn;
- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề;
- Thời điểm trong suốt quá trình;
- Giấy, bút, các tài liệu liên quan.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ trung thực của việc tổng hợp kiến thức chuyên môn, tự đánh giá kiến thức chuyên môn bản thân	- Kiểm tra, đánh giá lý thuyết chuyên môn nghề tương ứng
- Sự đầy đủ trung thực của việc tổng hợp kỹ năng tay nghề, tự đánh giá tay nghề bản thân	- Kiểm tra, đánh giá trình độ tay nghề tương ứng
- Sự nghiêm túc, trung thực của việc đúc rút kinh nghiệm bản thân	- Kiểm tra đánh giá qua thực tế

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC**Tên công việc: Trao đổi với đồng nghiệp****Mã số công việc: O.02****I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC**

Trao đổi với đồng nghiệp các vấn đề liên quan đến chuyên môn thông qua để nâng cao trình độ và hiệu quả công việc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Giao tiếp với đồng nghiệp;
- Tổng hợp, phân tích những điểm đúng, sai trong các ý kiến của đồng nghiệp đưa ra.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Giao tiếp;
- Phân tích, tổng hợp ý kiến đóng góp của đồng nghiệp;
- Tự đánh giá các thông tin.

2. Kiến thức

- Các kiến thức chuyên môn nghề;
- Trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các công việc của nghề;
- Phương pháp giao tiếp hiệu quả;
- Một số vấn đề liên quan khác đối với nghề nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn;
- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề;
- Thời điểm trong suốt quá trình.
- Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc và cầu thị trong việc lắng nghe các ý kiến của đồng nghiệp	- Quan sát, lắng nghe, đánh giá quá trình thu thập ý kiến đồng nghiệp
- Độ chính xác của các thông tin trao đổi về chuyên môn	- Kiểm tra, đối chiếu các thông tin về chuyên môn
- Sự khách quan trong việc phân tích những điểm đúng, sai trong các ý kiến của đồng nghiệp đưa ra	- Lắng nghe, đánh giá qua thực tế

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới
Mã số công việc: O.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trong quá trình hành nghề của bản thân người lao động, thông qua các phương tiện thông tin, tài liệu để cập nhật, phát hiện kỹ thuật công nghệ mới phù hợp với nghề nghiệp. Ứng dụng đưa vào thử nghiệm để áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Cập nhật thông tin để phát hiện kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với nghề nghiệp;

- Phân tích khả năng và phạm vi áp dụng của kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở;
- Cập nhật công nghệ mới;
- Thử nghiệm công nghệ mới;
- Kết luận quá trình thử nghiệm;
- Nghiệm thu đề tài khách quan, có cơ sở khoa học;
- Hiệu quả của việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU**1. Kỹ năng**

- Tìm kiếm, cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới từ các nguồn thông tin;

- Phân tích và đánh giá khả năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào cơ sở;

- Cập nhật và đưa vào thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở;

- Phân tích, tổng hợp, đánh giá, nghiệm thu đề tài để đưa vào áp dụng vào thực tiễn sản xuất;

- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình cập nhật, đưa vào thử nghiệm, tổng kết và áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

2. Kiến thức

- Tính ưu việt và khả năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở;
- Quy trình thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở;
- Phương pháp đánh giá kết quả của quá trình thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới;
- Biện pháp để triển khai áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn, tài liệu cập nhật về kỹ thuật, tài liệu công nghệ mới, tiêu chuẩn kỹ năng nghề; Các tài liệu liên quan khác.

- Thời điểm thực hiện: trong suốt quá trình hành nghề.
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc và cầu thị trong việc cập nhật thông tin để phát hiện kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với nghề nghiệp	- Tổng hợp để đánh giá tính khả thi của công nghệ mới
- Độ chính xác trong việc phân tích khả năng và phạm vi áp dụng của kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở	- Kiểm tra, đối chiếu với điều kiện thực tế của cơ sở
- Độ chính xác của quá trình cập nhật công nghệ mới.	- Kiểm tra các thông số, đối chiếu công nghệ mới
- Sự thận trọng, nghiêm túc trong quá trình thử nghiệm công nghệ mới	- Quan sát trực tiếp quá trình thử nghiệm
- Độ chính xác và đầy đủ của việc kết luận quá trình thử nghiệm	- Kiểm tra các thông số thử nghiệm, đối chiếu với công nghệ mới.
- Sự khách quan, trung thực, có cơ sở khoa học về việc nghiệm thu đề tài	- Đánh giá tính khả thi của công nghệ mới, hiệu quả, kinh tế...
- Sự kịp thời và hiệu quả của việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất	- Đánh giá kết quả sản xuất thông qua việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Thiết lập mối liên hệ với các bộ phận liên quan
Mã số công việc: O.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tiếp nhận công việc được phân công, qua đó phân tích các đối tượng liên quan với quá trình thực hiện công việc. Từ đó thiết lập mối liên hệ với các bộ phận liên quan để thực hiện công việc một cách hiệu quả và nhanh chóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nghiêm túc tiếp nhận công việc được phân công;
- Phân tích các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc;
- Hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Xây dựng quy trình thực hiện công việc được phân công;
- Phân tích chính xác các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc;
- Đánh giá hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc;
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình phối hợp với các bộ phận liên quan để giải quyết công việc.

2. Kiến thức

- Quy trình thực hiện công việc được phân công;
- Mối liên hệ với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc;
- Hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu: phiếu phân công công việc, cơ cấu tổ chức của đơn vị...
- Thời điểm thực hiện: trong suốt quá trình hành nghề;
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc và chính xác của quá trình tiếp nhận công việc được phân công	- Đánh giá qua quá trình tiếp nhận công việc được phân công
- Độ chính xác trong việc phân tích các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc	- Đối chiếu với danh sách các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc
- Sự hợp lý và hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc	- Đánh giá qua hiệu quả thực hiện công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Tham gia lớp tập huấn chuyên môn
Mã số công việc: O.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trong quá trình hành nghề bản thân người lao động có trách nhiệm phải tham gia các khóa học, tập huấn, hội thảo... về chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị nội dung phục vụ cho học tập chuyên môn;
- Thực hiện kế hoạch học tập;
- Tiếp thu nội dung học tập;
- Tự nghiên cứu, tự học tập để củng cố và nâng cao kiến thức chuyên môn;
- Tham gia kiểm tra để đánh giá kết quả đợt tập huấn;
- Tự liên hệ bản thân để khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn của bản thân.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu liên quan đến nội dung học tập;
- Tham gia đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch học tập;
- Tiếp thu đầy đủ và chính xác nội dung học tập;
- Tự học, tự nghiên cứu để củng cố và nâng cao kiến thức chuyên môn;
- Tham gia kiểm tra để đánh giá kết quả đợt tập huấn;
- Tự liên hệ bản thân để khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn;
- Hợp tác, phối hợp làm việc theo nhóm các đợt tham gia các lớp tập huấn chuyên môn.

2. Kiến thức

- Nội dung kiến thức của đợt tập huấn;
- Cách đánh giá ưu, nhược điểm của bản thân;
- Giải pháp khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn phục vụ đợt tập huấn, tiêu chuẩn kỹ năng nghề; Các tài liệu liên quan khác;

- Thời điểm thực hiện: định kỳ theo kế hoạch;
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc trong việc chuẩn bị nội dung phục vụ cho học tập chuyên môn	- Đánh giá qua các tài liệu được chuẩn bị, đối chiếu nội dung tập huấn
- Sự đầy đủ và nghiêm túc trong việc thực hiện kế hoạch học tập	- Quan sát, đánh giá trực tiếp đợt tập huấn
- Sự đầy đủ, chính xác trong việc tiếp thu nội dung học tập	- Đánh giá qua kết quả của đợt tập huấn
- Sự tự giác và nghiêm túc trong việc tự nghiên cứu, tự học tập để củng cố và nâng cao kiến thức chuyên môn	- Quan sát, đánh giá trực tiếp đợt tập huấn
- Sự tự giác và nghiêm túc trong việc tham gia kiểm tra để đánh giá kết quả đợt tập huấn	- Quan sát trực tiếp
- Sự tự giác và nghiêm túc trong việc tự liên hệ bản thân để khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn của bản thân	- Đánh giá kết quả của việc tự liên hệ bản thân và giải pháp khắc phục

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Tham gia thi tay nghề, nâng bậc
Mã số công việc: O.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Người lao động tự đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân, đăng ký, thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tham gia thi tay nghề, thi nâng bậc...

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi;
- Đăng ký dự thi;
- Chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư;
- Nỗ lực trong quá trình tham gia dự thi tay nghề, thi nâng bậc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đánh giá đúng trình độ chuyên môn của bản thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi;
- Đăng ký dự thi đúng thể lệ, quy định;
- Nhận biết kịp thời các điểm yếu để bổ xung, phát huy các thế mạnh bản thân;
- Chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư;
- Tham gia thi tay nghề một cách nghiêm túc, trung thực và nỗ lực;
- Đánh giá đúng các yêu cầu của nội dung dự thi;
- Lựa chọn phương án thực hiện công việc khả thi nhất.

2. Kiến thức

- Phương pháp phân tích được trình độ chuyên môn của bản thân;
- Nội dung kiến thức của đợt thi tay nghề, thi nâng bậc;
- Trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các nội dung thi tay nghề.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn phục vụ đợt thi tay nghề, thi nâng bậc;
- Thời điểm thực hiện: định kỳ theo kế hoạch;
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc, thận trọng và khách quan trong việc đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi	- Đánh giá qua quá trình công tác
- Sự đầy đủ và nghiêm túc trong việc đăng ký dự thi	- Quan sát, đánh giá trực tiếp
- Sự đầy đủ và nghiêm túc trong công tác chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư	- Quan sát, đánh giá quá trình ôn luyện thi
- Sự tự giác, nghiêm túc và nỗ lực trong quá trình tham gia dự thi tay nghề, thi nâng bậc...	- Quan sát, đánh giá qua kết quả của đợt thi

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Đào tạo thợ bậc dưới
Mã số công việc: O.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phát hiện, bồi dưỡng, hướng dẫn kiến thức chuyên ngành, kiến thức khác và tay nghề cho thợ bậc dưới.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Cập nhật văn bản, quyết định, danh sách thợ cần đào tạo;
- Xây dựng đề cương, thời gian, phương pháp đào tạo đúng chuyên môn;
- Giảng dạy lý thuyết, thực hành chuyên môn;
- Kiểm tra với tay nghề được đào tạo;
- Đánh giá tay nghề sau đào tạo của thợ bậc dưới.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Nhận biết tính hợp pháp của các tài liệu, quyết định;
- Đánh giá đúng trình độ, khả năng thợ bậc dưới để có kế hoạch đào tạo phù hợp;
- Nhận biết, đánh giá đúng mặt bằng, khả năng nhận thức của người học;
- Lựa chọn các phương pháp rèn luyện tay nghề phù hợp với từng công việc cụ thể;
- Quan sát, đánh giá đúng theo các tiêu chí.
- Nhận xét đánh giá.

2. Kiến thức

- Các văn bản pháp quy và các quy định của nhà nước, đơn vị;
- Phương pháp lập kế hoạch đào tạo;
- Quy trình và phương pháp thực hiện các nội dung luyện tập;
- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề, quy phạm về kiểm tra, đánh giá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn, quy trình thực hiện; Các tài liệu liên quan hướng dẫn của công ty (đơn vị);

- Thời điểm thực hiện: Theo nhu cầu thực tế;

- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các văn bản, quyết định, danh sách thợ cần đào tạo	- Đối chiếu, so sánh các văn bản, quyết định...
- Sự đầy đủ của đề cương, thời gian, phương pháp đào tạo đúng chuyên môn	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề
- Sự hợp lý của lý thuyết chuyên môn đúng chương trình đề cương	- Kiểm tra, đối chiếu đề cương đã được duyệt
- Sự hợp lý của các công việc phù hợp với mục tiêu đào tạo	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đề cương
- Sự phù hợp của nội dung kiểm tra với tay nghề được đào tạo	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề
- Độ chính xác của việc đánh giá tay nghề sau đào tạo của thợ bậc dưới	- Đánh giá thực tế qua đợt sát hạch

(Xem tiếp Công báo số 221 +222)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.44946 – 080.44417

Fax: 080.44517

Email: congbao@chinhphu.vn

Website: <http://congbao.chinhphu.vn>

In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng